



# PHIẾU BÀI TẬP TIẾNG ANH LỚP 5

## UNIT 3: MY FOREIGN FRIENDS



Họ và tên: ..... Lớp: 5.....



### Bài 1. Match the words with their meanings.

Nối từ tiếng Anh với nghĩa tiếng Việt phù hợp.

- |                |   |                |
|----------------|---|----------------|
| 1. American    | • | a. người Nhật  |
| 2. Australian  | • | b. thân thiện  |
| 3. Japanese    | • | c. người Mỹ    |
| 4. nationality | • | d. người Úc    |
| 5. friendly    | • | e. quốc tịch   |
| 6. clever      | • | f. thông minh  |
| 7. helpful     | • | g. hay giúp đỡ |

Good Friends  
Make a  
Better  
World



### Bài 2. Unscramble the sentences.

Sắp xếp các từ thành câu đúng.

- 1 nationality / your / What / new / is / English / teacher / ?

\_\_\_\_\_



- 2 Japanese / friend / His / is / .

\_\_\_\_\_



- 3 helping / because / classmates / she's / her / likes / helpful / She / .

\_\_\_\_\_



- 4 new / friendly / My / is / and / very / friend / active / .

\_\_\_\_\_



★ You can do it! ♥

